

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST  
Ngày: 16 - 01- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Diệu Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Mão

Bà Hoàng Thị Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1986 tại Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư GT, phường TD, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Số nhà 208, đường V, khu TT, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ và bà Lý Bích Th; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự (01): Ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về các hành vi “Trộm cắp tài sản, xâm hại sức khỏe người khác, gây mất trật tự khu dân cư”, chấp hành xong ngày 19/6/2021; nhân thân: Bản án số 77/2012/HSST ngày 20/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 03/01/2014. Bản án số 66/2015/HSST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/11/2016. Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC ngày 17/5/2019 Công an huyện C,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trộm cắp tài sản và mua dâm. Quyết định số 353a/QĐ-XPVPHC ngày 23/7/2019 UBND xã X xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính xâm hại sức khỏe của người khác. Bản án số 182/2022/HSST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2022 đến ngày 01/10/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Bị hại:

+ Chị Trần Như H, sinh năm 2006, địa chỉ: Phố PN, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn D, địa chỉ: Phố PN, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Anh Phạm Như H1, sinh năm 1987, địa chỉ: Phố 10, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Đặng Thị K, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 990, đường TH, phố Tr, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Bà Lý Bích Th, sinh năm 1969, nơi cư trú: Khu G, thị trấn ĐĐ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình Th1 “vắng mặt”.

+ Anh Vũ Đức Th2 “vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T là đối tượng không có nghề nghiệp, ngày 16/7/2022, T đi xe khách từ thành phố Hà Nội đến thành phố N, tỉnh Ninh Bình. T xuống xe tại Bưu điện tỉnh Ninh Bình và vào uống nước tại quán nước bên đường. Tại đây, T mượn 01 chiếc xe đạp của chủ quán nước và đưa cho chủ quán nước 200.000 đồng để trả tiền nước và mượn xe. Sau đó, T điều khiển xe đạp đi quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố N với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 11 giờ ngày 17/7/2022, T điều khiển xe đạp đi qua cửa hàng xe máy “Anh Tuấn” tại số nhà 998, đường Trần Hưng Đạo, phố Tr, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình của bà Đặng Thị K, thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu xám đen biển kiểm soát 35AA-108.81 do anh Trần Văn D giao cho bà K để sửa, đang dựng trên vỉa hè trước cửa quán, có cắm chìa khóa điện ở ổ khóa. Quan sát không có ai

trông coi T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên, T dựng xe đạp trên vỉa hè trước cửa hàng và ngồi lên xe mô tô mở khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe rời đi. Trên đường đi chiếc xe mô tô bị chết máy nên T đã thuê xe ô tô tải của anh Nguyễn Đình Th1 chở T và chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Vũ Đức Th2 để hàn lóc máy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì sửa xong, T thanh toán tiền cho anh Th2, sau đó tháo biển kiểm soát 35AA-108.81 của chiếc xe mô tô bỏ vào trong cốp xe và sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại trên địa bàn thành phố N.

Ngày 19/7/2022, T đến quán cắt tóc của anh Phạm Như H1 tại ngõ 1, phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. T giới thiệu với anh H1 mình tên là Hùng, sinh năm 1986. Tại đây, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64 của anh H1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/7/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81 quay lại quán cắt tóc, nói với anh H1 đang muốn mua chiếc xe mô tô giống xe anh H1 nên mượn anh H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64 để đi thử. Sau đó T điều khiển xe đi lên Hà Nội, trên đường đi, T tháo, vứt biển kiểm soát 35B3-009.64 ở dọc đường và sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại cho đến thời điểm bị bắt giữ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Đặng Thị K và anh Phạm Như H1 có đơn trình báo lên Cơ quan Công an thành phố N, bà K giao nộp 01 chiếc xe đạp màu bạc phía trước lắp 01 chiếc giỏ xe bằng kim loại, anh H1 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Phạm Thanh T đến làm việc, Phạm Thanh T có đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64, số máy 2538390; 01 biển kiểm soát xe mô tô 29E2-237.58; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên PHAM NHU HUYNH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10; số tiền 60.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81 có giá trị 7.000.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64 có giá trị 14.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKSNDTPNB ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 và khoản 1, khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố.

Quá trình điều tra, tại bản tự khai (Bút lục số 257), biên bản ghi lời khai (Bút lục số 258-262) bị hại chị Trần Như H khai: Khoảng 8 giờ ngày 17/7/2022 do chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81 của chị bị hỏng lốc máy nên chị đã nhờ bố là Trần Văn D mang đi sửa. Bố chị đã mang chiếc xe trên đến tiệm sửa xe Anh Tuấn và giao cho bà Đặng Thị K là chủ cửa hàng sửa xe số nhà 990, đường Trần Hưng Đạo, phố Tr, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, gia đình chị được bà K báo chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp. Chiếc xe trên là tài sản của chị, quá trình điều tra chị đã được nhận lại tài sản, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, tại bản tự khai (Bút lục số 232, 233), biên bản ghi lời khai (Bút lục số 234-239) bị hại anh Phạm Như H1 khai: Vào hồi 16 giờ ngày 24/7/2022 có 01 nam thanh niên là khách cắt tóc của anh xưng tên là Hùng, sinh năm 1986 đi đến và có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64 của anh để trước ki ốt để chạy thử. Anh đồng ý cho Hùng mượn xe, trước khi đi anh Hùng có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày anh có nhắn tin qua Zalo cho anh Hùng để hỏi bao giờ quay lại, anh Hùng có trả lời, tuy nhiên đến 19 giờ 30 phút cùng ngày anh Hùng vẫn không quay lại và chặn liên hệ Zalo của anh, anh cũng không liên lạc được với số điện thoại của anh Hùng, vì vậy anh đã đến Công an phường để trình báo sự việc. Quá trình điều tra anh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô, thẻ ngân hàng, anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị K khai: Khoảng 8 giờ ngày 17/7/2022 anh Trần Văn D có giao cho bà K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81 để sửa lốc máy, sau khi nhận xe từ anh D, bà K dắt chiếc xe mô tô đến cửa hàng sửa xe của gia đình ở số nhà 988 đường Trần Hưng Đạo. Do có việc cá nhân nên bà đi về nhà, không nhờ ai trong giữ chiếc xe, khi bà đi chìa khóa vẫn nằm trên ổ khóa xe mô tô. Đến 11 giờ 30 phút bà K phát hiện chiếc xe trên bị kẻ gian trộm cắp, sau đó bà có trình báo lại nội dung sự việc đến Công an phường PT. Quá trình điều tra bà K đã được nhận lại chiếc xe và bàn giao lại cho anh D.

Tại Bản tự khai (Bút lục 240) và Biên bản ghi lời khai (Bút lục 241) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lý Bích Th khai: Phạm Thanh T là con trai bà Th. Khoảng giữa tháng 9/2022 bà Th có gửi T số tiền 60.000.000 đồng để nhập mặt hàng dưa hấu chuyên về Lạng Sơn cho bà bán. Số tiền này là của bà, do bà lao động tích góp mà có. Quá trình điều tra bà đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 60.000.000 đồng, bà Th không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người làm chứng, anh Nguyễn Đình Th1 khai: Khoảng 11 giờ 30 ngày 17/7/2022 có một nam thanh niên nhờ anh chở chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu xám đen mang biển kiểm soát 35AA-108.81 để đi sửa lốc máy. Anh chở nam thanh niên và chiếc xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa xe máy Xuân Lai, do không thỏa thuận được về thời gian sửa chữa nên anh tiếp tục chở nam thanh niên cùng chiếc xe mô tô đến cửa hàng hàn hơi Liên Thành. Anh Th2 đã hàn lốc máy cho thanh niên trên đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì hàn xong. Sau khi trả tiền anh Th2 và trả tiền công chở cho anh Th1, nam thanh niên điều khiển xe đi mất, anh không biết đi đâu, làm gì.

Người làm chứng anh Vũ Đức Th2 khai: Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2022 anh đang ở tại quán hàn hơi Liên Th2 tại nhà của anh ở số 17, đường Trần Phú, phường PT, thành phố N thì có anh Nguyễn Đình Th1 đi cùng 01 nam thanh niên đến quán để sửa lốc máy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu xám đen mang biển kiểm soát 35AA-108.81. Anh Th2 đã đồng ý sửa chiếc xe, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì sửa xong, nam thanh niên đã trả cho anh số tiền công là 150.000 đồng và điều khiển xe rời đi.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo T phải chấp hành là từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thanh T trình bày nhất trí với nội dung luận tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt tiền.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản sự việc, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, tang vật đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ, ngày 17/7/2022 tại cửa hàng xe máy “Anh Tuấn” tại số nhà 988, đường Trần Hưng Đạo, phố Tr, phường PT, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Phạm Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81 của chị Trần Như H trị giá 7.000.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2022 tại ngõ 1, phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Phạm Thanh T bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35B3-009.64 của anh Phạm Như H1 trị giá 14.500.000 đồng.

Phạm Thanh T là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo Phạm Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

### **“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các*

*trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

**“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Thanh T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi sự việc bị phát hiện, bị cáo Phạm Thanh T đã đầu thú, tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đang có 01 tiền sự, nhân thân đã nhiều lần vi phạm pháp luật, trước thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh N, ngày 19/6/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại thành phố L; như vậy chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hình sự, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Sau khi quyết định hình phạt đối với

từng tội danh cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo T là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh số khung 041648, số máy 2538390; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên PHAM NHU HUYNH; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám biển kiểm soát 35AA-108.81; số tiền 60.000.000 đồng thu giữ của Phạm Thanh T; quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Như H1, chị Trần Như H, bà Lý Bích Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho anh Phạm Như H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank; trả lại chị Trần Như H 01 xe mô tô nhãn hiệu Nioshima màu đen xám; trả lại bà Lý Bích Th số tiền 60.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 thu giữ của Phạm Thanh T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T không liên quan đến vụ án, T đã ủy quyền cho bà Lý Bích Th nhận lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản trên cho bà Th, bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 chiếc xe đạp phía trước lắp 01 giỏ xe bằng kim loại do Phạm Thanh T bỏ lại cửa hàng xe máy “Anh Tuấn”, quá trình điều tra chưa tìm kiếm được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe đạp nói trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô 29E2-237.58 thu giữ của Phạm Thanh T, quá trình điều tra xác định đây là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i của anh Trịnh Duy Nhất, sinh năm 1974, trú tại số nhà 402, khu nhà C2, đường Lương Đình Cửa, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; hiện nay anh Nhất vẫn đang trực tiếp sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định giám định cơ học, xác định biển kiểm soát xe mô tô 29E2-237.58 thu giữ của Phạm Thanh T là biển thật hay biển giả nhưng do chưa có kết luận giám định nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến biển kiểm soát xe mô tô trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với chiếc biển kiểm soát 35B3-009.64 và 01 căn cước công dân của anh Phạm Như H1 mà Phạm Thanh T đã vứt đi, T không nhớ vứt ở địa điểm nào nên không có căn cứ để tìm kiếm thu hồi.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Như H và anh Phạm Như H1 đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2022.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân*

*sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND TP N (1);
- Công an TP N (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự TP N (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, người đại diện (2);
- Người có QLVN liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM DIỆU OANH**

